

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hoàng Diệu

Ông Lâm Văn Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 168/2023/TLST-HN ngày 27 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Như N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn:** Ông **Liao Kuo H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số C, lộ X, khóm H, phường C, thành phố N, huyện N, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như N trình bày và yêu cầu:**

Qua mai mối bà quen biết ông Liao Kuo H, sau khi tìm hiểu bà và ông L Kuo Hua tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ô theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2016 ngày 07/02/2016. Sau khi kết hôn, bà có sang Đài Loan chung sống với ông L Kuo Hua được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chưa có nhiều thời gian tìm hiểu nhau nên khi về chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, ngôn ngữ, cũng như phong tục, tập quán khác nhau.

Khoảng năm 2017 bà quay về Việt Nam sinh sống, làm ăn nên giữa bà với ông L Kuo Hua cũng chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó, hai bên không còn liên lạc với nhau. Bà nhận thấy, cuộc hôn nhân giữa bà với bị đơn không đạt được mục đích như mong muốn, mâu thuẫn quá nhiều nên không thể chung sống lâu dài. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Liao Kuo H.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà và ông Liao Kuo H không có con chung, không tạo lập được tài sản chung, nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Liao Kuo H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà N xin ly hôn với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra nhận thấy: theo quy định pháp luật, vợ chồng phải quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn lại sinh sống ở hai quốc gia khác nhau, không có điều kiện để chăm sóc lẫn nhau, không liên lạc với nhau, không thể hòa giải, hàn gắn được. Hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Như N được ly hôn với ông Liao Kuo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Như N khởi kiện xin ly hôn với ông Liao K Hua cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Liao Kuo H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt (thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất, tại văn bản số 1130004629 ngày 22/02/2024 của Bộ Tư Pháp Lãnh thổ Đài Loan: *"Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 17/02/2024 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự"*). Tuy nhiên cho đến thời điểm xét xử, ông Liao

Kuo H cũng không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như N và ông Liao Kuo H xác lập quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Ô theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2016 ngày 07/02/2016, chiếu theo Trích lục kết hôn số 135/TLKH-BS ngày 19/7/2023 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N trình bày, sau khi kết hôn bà có sang Đài Loan sinh sống cùng ông Liao K Hua một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, phong tục và quan điểm sống nên bà và ông Liao Kuo H đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, không còn liên lạc với nhau từ khi bà về Việt Nam sinh sống, làm ăn vào năm 2017 đến nay.

Xét thấy, giữa bà N và ông L Kuo Hua sau khi kết hôn bà N và ông Liao Kuo H có thời gian ngắn chung sống cùng nhau ở Đài Loan, do bất đồng ngôn ngữ, phong tục và quan điểm sống nên bà N đã về Việt Nam sinh sống, làm ăn tại Việt Nam từ năm 2017 đến nay, hai người sống ly thân, không quan tâm, liên lạc gì với nhau, không giữ gìn níu kéo quan hệ hôn nhân, tình cảm phai nhạt nên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông L Kuo Hua là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như N.
- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Như N được ly hôn với ông Liao Kuo H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như N trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như N phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001988 ngày 17/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, bà N đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí ủy thác: Bà Nguyễn Thị Như N phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000083 ngày 22/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Ông Liao Kuo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Võ Bảo Anh